TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 17-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tấn;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê;

2. Ông Võ Văn Đầy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Ph, sinh ngày 04/02/1998. Nơi cư trú: số 469D, khóm c, phường s, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Thạch Thị Mỹ Ch; Vợ, con chưa có; tiền án: có 01 tiền án vào ngày 28/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 01 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 11/2023/HS-ST; tiền sự: không có; nhân thân: chưa xóa án tích; Bị cáo bị khởi tố ngày 07/11/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Oai L, sinh ngày 01/7/2001. Nơi cư trú: số A, khóm A, phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Oai Q và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; Bị cáo bị khởi tố ngày 07/11/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph:* Ông Diệp Minh Trường, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Trần Thị Tuyết V, sinh ngày 10/11/1967. Địa chỉ: ấp SV, xã NB, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Lâm Thị Hồng D, sinh ngày 09/10/1988. Địa chỉ: khóm A, phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/01/1977. Địa chỉ: số A, khóm C, phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 01/01/1971. Địa chỉ: khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Thạch S, sinh ngày 13/10/1998. Địa chỉ: khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Ông Thái Phùng T, sinh ngày 01/01/1970. Địa chỉ: khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng khmer:* Ông Thạch Dân. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2022, bị cáo Dương Văn Ph đến rủ bị cáo Trương Oai L đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo L đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh dương, biển kiểm soát: 71C4-113.** chở bị cáo Ph ngồi sau đi tìm tài sản để trộm, địa điểm bắt đầu đi là từ nhà trọ của bị cáo L chạy thẳng qua khỏi huyện Châu Thành, hướng về huyện Trà Cú. Khi bị cáo L điều khiển xe đến ngã ba ấp Trạm, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì L rẻ vào đường tỉnh lộ 911 về hướng xã Long Hiệp, huyện Trà Cú.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, hai bị cáo L, Ph chạy xe đến gần đèn báo hiệu ngã tư tại ấp SV, xã NB, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo Ph nhìn thấy phía bên tay trái có một chiếc xe mô tô hai bánh đặc điểm nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu S đỏ đen, biển kiểm soát: 84G1-156.** của bà Trần Thị Tuyết V, cư trú cùng địa chỉ trên, vẫn còn gắn chìa khóa trên xe đang dựng trước sân nhà bà V. Thấy vậy, bị cáo Ph chỉ và nói với bị cáo L rằng *"Chiếc xe kìa, không có ai coi hết"*. Lúc này, bị cáo L điều khiển mô tô quay lại, cho xe dừng ngoài đường, gần sát nhà bà V, bị cáo L tắt máy, ngồi trên xe, cảnh giới, để bị cáo Ph xuống xe, đi vào bên trong sân nhà bà V đến gần chiếc xe, quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo Ph lén lút, nhanh chóng dẫn ra chiếc xe mô tô của bà V ra ngoài lộ nhựa. Sau đó bị cáo Ph lên xe, mở khóa và một mình điều khiển chạy về hướng thành phố Trà

Vinh, theo đường cũ lúc đi trộm, bị cáo L điều khiển xe mô tô 71C4-113.52 theo sau bị cáo Ph. Khi về đến nhà nghỉ TC thuộc phường A, thành phố TV thì bị cáo Ph, L vào thuê phòng nghỉ ngủ.

Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2022, bị cáo Ph thức dậy trước, còn bị cáo L vẫn ngủ. Vì muốn cần tiền tiêu xài liền nên bị cáo Ph điều khiển xe mô tô đã trộm được của bà V đến gặp ông Thái Phùng T để nhờ ông T mang xe đi cầm cố, ông T không biết đây là xe trộm nên đồng ý và đã mang xe đi cầm cho một người đàn ông, không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo Ph thuê xe ôm quay về lại nhà nghỉ gặp và đưa cho bị cáo L 1.000.000 đồng; còn lại 1.500.000 đồng bị cáo Ph giữ tiêu xài và trả tiền nhà nghĩ. Sau đó cả hai bị cáo cùng về nhà của mỗi người. Được khoảng 05 - 06 ngày, bị cáo Ph đến nhờ ông T gặp người nhận cầm cố xe lấy thêm số tiền 500.000 đồng, sau đó bị cáo Ph tiêu xài hết không có chia cho bị cáo L.

Đến ngày 06/11/2022, bị cáo Ph biết anh Thạch S, nơi cư trú: số A, khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh có nhu cầu mua xe cũ nên bị cáo Ph kêu anh S đi chuộc lại chiếc xe 84G1-156.** về, bị cáo Ph sẽ bán cho anh S với giá 4.000.000 đồng, anh S không có nghi ngờ gì và đồng ý theo như thoả thuận với bị cáo Ph. Sau đó, anh S chuộc lại xe trên với số tiền là 3.600.000 đồng, đồng thời đưa thêm cho bị cáo Ph 500.000 đồng. Anh S nhận xe 84G1-156.66 từ ông T giao, mang về nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Trà Vinh kiểm tra, phát hiện và mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an, bị cáo Ph và L đã thừa nhận hành vi trộm cắp nêu trên. Công an tiến hành tạm giữ của bị cáo Ph số tiền 500.000 đồng và tạm giữ của anh S một xe mô tô biển kiểm soát: 84G1-156.**. Riêng đối với bà V, sau khi bị mất xe, do bận nhiều công việc nên không đến công an tố giác vụ việc, mãi đến ngày 05/11/2022 mới trình báo sự việc mất trộm xe.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản (ngày 11/10/2022): 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu S đỏ đen, biển số 84G1-156.**, số máy: 5C641047057, số khung: 641DY047043, đăng ký sử dụng vào năm 2013 có giá là 10.500.000 đồng.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Lệnh bắt các bị cáo Ph, L để tạm giam. Quá trình mở rộng điều tra, hai bị cáo Ph, L còn tự thú khai ra thêm 02 (hai) vụ trộm cắp khác xảy ra trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 21/10/2022, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-113.** chở bị cáo Ph đi tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đi đến đoạn đường đanl thuộc khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám, biển kiểm soát: 84B2-085.** do ông Huỳnh Ngọc V, nơi thường trú: khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu, giao vợ bà Lâm Thị Hồng D, cư trú khóm A, phường U, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh thường ngày sử dụng, đang dựng trên đường đanl ngoài cửa rào nhà trọ, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo Ph kêu bị cáo L dừng xe lại để bị cáo Ph đến lấy trộm chiếc xe. Sau đó, bị cáo

L dừng xe lại, ngồi trên xe cảnh giới, còn bị cáo Ph đi bộ đến, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô trên.

Sau khi trộm được xe, bị cáo Ph được một người thanh niên tên C (khoảng 28 tuổi, không rõ địa chỉ) giới thiệu, mang chiếc xe mô tô của ông V, bà D bán cho một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) trên địa bàn khóm C, phường D thành phố TV với giá 2.000.000 đồng. Bán được xe trộm, bị cáo Ph cho C 200.000 đồng, chia cho bị cáo L 900.000 đồng, còn lại 900.000 đồng bị cáo Ph giữ. Cả hai bị cáo Ph, bị cáo L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 46/BKLĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản (ngày 21/10/2022), 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám, số máy 5C63105501, số khung RLCS5C6308Y105501, biển kiểm soát: 84B2-085.** có giá 11.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 31/10/2022, hai bị cáo Ph, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-113.** vào hội chợ ML thuộc khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh để tìm xe mô tô đậu sơ hở, lấy trộm. Khi vào hội chợ, bị cáo Ph đưa 01 cây đoản phá khóa và 01 chìa khóa vặn ốc số 8 cho bị cáo L cầm, sử dụng làm công cụ lấy trộm xe. Tại khu vực đậu xe của hội chợ ML, hai bị cáo Ph, L phát hiện, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84B1-340.** do bà Dương Thị Tuyết L, nơi thường trú: khóm C, phường D, thành phố TV đứng tên sở hữu đang dựng không ai trông giữ. Lúc này, bị cáo L trực tiếp đi lại gần chiếc xe trên và dùng công cụ của bị cáo Ph mở khóa xe và lấy trộm xe mô tô của bà L.

Sau khi lấy trộm được xe, tự một mình bị cáo Ph mang xe của bà L đi đến khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh để bán cho một người đàn ông khoảng 25 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Ph, L mỗi người chia nhau được 750.000 đồng. Tất cả đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 47/BKLĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản (ngày 31/10/2022), 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: 5C6J216340, số khung: RLCS5C6J0GY216327, biển kiểm soát: 84B1-340.** có giá là 8.000.000 đồng.

Ngoài các vụ trộm trên, bị cáo Ph còn cùng với anh ruột tên Dương Văn Tr, bị cáo L cùng với đối tượng có tên gọi là C (người đã giới thiệu, giúp bị cáo Ph bán xe mô biển kiểm soát 84B2-085.**) còn thực hiện thêm một vài vụ trộm khác trên địa bàn các huyện Càng Long, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Do liên quan đến nhiều đối tượng khác, cũng như nhằm đảm bảo thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam các bị cáo Ph, L nên các vụ trộm trên đã được xử lý riêng.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án: Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu gồm:

+ Tạm giữ của anh Thạch S: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy 5C641047057, số khung 641DY047043, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84G1-156.**.

+ Tạm giữ của bị cáo Ph: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy 55P1055755, số khung RLCE55P10BY055753, màu xanh trắng, biển kiểm soát: 71C4-113.** và số tiền 500.000 đồng.

Đến ngày 28/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu gồm: Trao trả cho bà Trần Thị Tuyết V 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 84G1-156.**. Đối số tiền 500.000 đồng tạm giữ từ bị cáo Ph thì giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú quản lý theo quy định. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-113.52 tạm giữ từ bị cáo Ph, ngày 03/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để quản lý, phục vụ công tác điều tra theo thẩm quyền. Do chiếc xe trên có liên quan đến vụ trộm cắp khác xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành.

Đối với hai xe mô tô biển kiểm soát: 84B2-085.**, 84B1-340.** và bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa xe mô tô gồm: 01 cây đoản có một đầu dẹp, một đầu có dạng hình lục giác và 01 chìa khóa vặn ốc số 8 thì không thu giữ được. Do đến nay công an thành phố Trà Vinh chưa xác định được những người đã mua các xe trên của bị cáo Ph bán là ai. Cũng như đối với bộ dụng cụ dùng để bẻ khóa thì bị cáo Ph đã ném bỏ trên đường, trong lúc chạy về nhà.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong hai vụ trộm trên địa bàn thành phố Trà Vinh yêu cầu các bị cáo Ph, L bồi thường bằng với kết quả định giá tài sản. Riêng đối bà Trần Thị Tuyết V, ông Thạch S thì không có yêu cầu bồi thường. Hai bị cáo Ph, L đồng ý, mỗi người phân nữa để liên đới cùng bồi thường cho các bị hại, nhưng đến nay vẫn chưa có ai bồi thường.

Căn cứ Quyết định chuyển vụ án hình sự số 43 ngày 27/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh. Quyết định nhập vụ án hình sự số 02 ngày 29/01/2023. Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L khai nhận toàn bộ hành vi *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo thừa nhận những lời khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là hoàn toàn đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú:* Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày 07/11/2022. Xử phạt bị cáo Trương Oai L từ 01 năm đến 02 năm tù tính từ ngày 07/11/2022. Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc V, bà Lâm Thị Hồng D số tiền 11.000.000 đồng, bồi thường cho bà Dương Thị Tuyết L số tiền 8.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án là số tiền 500.000 đồng đề nghị tịch thu vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí hình sự, dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph có ý kiến: Thống nhất việc truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự thú các lần phạm tội sau, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, tài sản thiệt hại không lớn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khung hình phạt thấp nhất của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đối đáp xét về mức độ hành vi của bị cáo Ph, trong vụ án với vai trò chính rủ bị cáo L đi trộm, trong vụ án tài sản của 02 vụ trộm tại thành phố Trà Vinh không thu hồi được tài sản thiệt hại 19.000.000 đồng nên việc đề nghị điểm h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Trợ giúp viên là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Ph, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị khung hình phạt.

Vị Trợ giúp viên, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không tranh luận thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, các bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia

tố tụng. Đối với các bị hại trong vụ án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do các đương sự đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/10/2022, tại ấp SV, xã NB, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 165.**, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của bà Trần Thị Tuyết V, trị giá 10.500.000 đồng.

Qua quá trình mở rộng điều tra, các bị cáo Ph, L còn khai nhận, ngoài vụ trộm trên, hai bị cáo Ph, L còn thực hiện thêm 02 (hai) lần trộm khác cùng trên địa bàn khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, cụ thể: Ngày 21/10/2022, Ph và L lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát: 84B2 - 085.41, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của vợ chồng ông Huỳnh Ngọc V, bà Lâm Thị Hồng D, trị giá 11.000.000 đồng. Đến ngày 31/10/2022, hai bị cáo Ph, L tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát: 84B1 - 340.03, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của bà Dương Thị Tuyết L, trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại của 03 lần trộm cắp tài sản trên là 29.500.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tính chất của vụ án đối với hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, bản chất tham lam, muốn có tài sản để tiêu xài cá nhân mà không phải lao động bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, nảy sinh ham muốn nên thực hiện hành vi trộm cắp làm mất an ninh, trật tự và gây dư luận xấu tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng rèn luyện bản thân nên phạm tội. Phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng, xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm trộm cắp đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Trong vụ án này bị cáo Dương Văn Ph là người chủ động rủ bị cáo Trương Oai L đi trộm cắp tài sản của người khác, trực tiếp lấy trộm xe các ngày

11/10/2022, ngày 21/10/2022 và là người trực tiếp đi bán và cầm cố xe cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Đối với bị cáo Trương Oai L mặc dù không phải là người trực tiếp lấy trộm tài sản nhưng bị cáo có vai trò giúp sức, cảnh giới đắc lực và thực hiện hành vi trộm ngày 31/10/2022. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Tuy nhiên cũng cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội khác, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có học vấn thấp trình độ lớp 4, bị cáo Ph gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm r s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Tuyết V đã nhận lại tài sản mất trộm là chiếc xe biển số 84G1-156.** không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.100.000 đồng anh Thạch S đã bỏ ra mua xe của bị cáo Ph, anh S không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Huỳnh Ngọc V, Lâm Thị Hồng D, Dương Thị Tuyết L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá là 19.000.000 đồng. Các bị cáo Ph, L đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 71C4-113.** tạm giữ từ bị cáo Ph, ngày 03/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để quản lý, phục vụ công tác điều tra theo thẩm quyền. Do chiếc xe trên có liên quan đến vụ trộm cắp khác xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành. Việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra đúng theo quy định.

Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ từ bị cáo Ph là tiền có được từ việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách.

[6] Đối với ông Thái Phùng T và anh Thạch S là những người lần lượt có các hành vi mang xe mô tô của bà V đi cầm, cố và đã mua xe của bà V. Tuy nhiên, khi thực hiện các vi trên, bản ông T và anh S hoàn toàn không biết đây là xe do bị cáo Ph, cùng với bạn là bị cáo L trộm được. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú không có xem xét xử lý đối với ông T, anh S.

Riêng đối với người thanh niên có tên là C là người đã giới thiệu để bị cáo Ph bán xe mô tô trộm của vợ chồng ông V, bà D và hai người đàn ông khoảng 35; 25 tuổi đã mua hai xe mô tô biển kiểm số: 84B2-085.**; 84B1-340.** trong các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/10/2022 và ngày 31/10/2022. Do bản thân bị cáo Ph không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được. Quá trình làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận định chấp nhận một phần. Riêng đề nghị áp dụng điểm h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo, tài sản trong hai vụ trộm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị thấp nhất khung hình phạt đối với bị cáo Ph.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí hình sự. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Riêng bị cáo Ph thuộc diện hộ cận nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ph.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Dương Văn Ph 02 *(hai)* năm tù. Tính từ ngày 07/11/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Oai L 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Tính từ ngày 07/11/2022.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Dương Văn Ph, Trương Oai L có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc V, bà Lâm

Thị Hồng D số tiền 11.000.000 đồng, bồi thường cho bà Dương Thị Tuyết L số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng của bị cáo Dương Văn Ph đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh theo biên lai số 0001604 ngày 01/02/2023.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Oai L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Ph, do gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục Ph thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã;
- Lưu.

Trần Văn Tấn